

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HS-PT
Ngày 31 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm

Các Thẩm phán: Ông Hồ Hữu Thắng

Bà Lê Thị Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2023/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang (về sau gọi tắt là bản án sơ thẩm).

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1989 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Tiểu M và 02 người con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017); tiền án: Không;

Tiền sự: 02.

- Lần 1: Ngày 22/01/2021, bị Công an phường T, quận C, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng, đóng phạt ngày 25/4/2022.

- Lần 2: Ngày 10/11/2021, bị Công an huyện C, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản và xâm hại đến sức khỏe người khác với số tiền 6.000.000 đồng, chưa đóng phạt.

Nhân thân:

- Ngày 24/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong ngày 27/5/2013.

- Ngày 24/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong ngày 07/8/2018.

Bị cáo bị bắt ngày 24/11/2022 tạm giam đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn S, sinh năm 1966 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ú và bà Lê Thị B; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 người con (lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1989); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 07/8/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 95H1-669.97 chở Nguyễn Tiểu M (vợ T) từ nhà T thuộc ấp P, xã P đi về hướng cầu dân sinh P, mục đích là để quan sát nhà nào có tài sản thì đột nhập lấy trộm. Khi đến Bưu điện xã P, T quan sát thấy cửa Bưu điện khóa ngoài nên chở M chạy xe vào chỗ bóng tối trong trụ sở Ủy ban nhân dân xã P cũ đậu và kêu M ngồi chờ, T đi bộ lại Bưu điện xã P dùng đoạn sắt (loại sắt ô môi) dài khoảng 04 tấc để cạy phá ổ khóa rồi đột nhập vào Bưu điện. Khi vào bên trong, T phát hiện phía bên trái cửa có camera nên dùng đoạn sắt cạy cho camera rớt xuống rồi lấy camera đem ném xuống sông trước cửa Bưu điện, sau đó T vào bên trong tìm kiếm tài sản để lấy trộm, T phát hiện có một két sắt cạnh bàn làm việc nên Tân đẩy két sắt ra để bên ngoài Bưu điện rồi ra dẫn xe lại và cùng M khiêng két sắt để lên yên xe, T điều khiển xe chở M ngồi sau ôm két sắt về nhà. Sáng ngày 08/8/2022, Tân phá két sắt, phát hiện bên trong két sắt không có tài sản nên đã bán két sắt trên cho người mua ve chai dạo nhưng không

biết tên và địa chỉ. Tài sản T và M lấy trộm được Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị còn lại tại thời điểm xảy ra vụ trộm là 4.258.000 đồng.

Điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chứng minh được, ngoài vụ trộm trên thì T cùng M còn thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản khác và T cùng Nguyễn Văn S (cha ruột của T) thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện C, tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng tháng 6/2021 (không nhớ ngày), T và M lén lút lấy trộm một cây mai vàng của anh Thái Văn Đ tại ấp Đ, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Cây mai vàng được Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị tại thời điểm xảy ra vụ trộm là 7.133.333 đồng.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng tháng 11/2021 (không nhớ ngày), T và S lén lút lấy trộm 03 cây mai vàng, giống mai giảo Thủ Đức của anh Huỳnh Phước A tại ấp Đ, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Ba cây mai vàng được Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị tại thời điểm xảy ra vụ trộm là 9.500.001 đồng.

- **Vụ thứ ba:** Khoảng tháng 02/2022 (không nhớ ngày), T và M lén lút lấy trộm 06 cây mai vàng của anh Hứa Văn L tại ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Sáu cây mai vàng được Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị tại thời điểm xảy ra vụ trộm là 38.000.002 đồng.

- **Vụ thứ tư:** Khoảng tháng 03/2022 (không nhớ ngày), T và M lén lút lấy trộm 04 cây mai vàng của anh Hứa Văn L tại ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Bốn cây mai vàng được Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị tại thời điểm xảy ra vụ trộm là 22.000.001 đồng.

- **Vụ thứ năm:** Khoảng tháng 4/2022 (không nhớ ngày), T và S lén lút lấy trộm một cây mai vàng của anh Lê Văn N tại ấp Đ, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Cây mai vàng được Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị tại thời điểm xảy ra vụ trộm là 13.000.000 đồng.

- **Vụ thứ sáu:** Khoảng tháng 4/2022 (không nhớ ngày), T và S lén lút lấy trộm 10 cây mai vàng của anh Huỳnh Phước A tại ấp Đ, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Mười cây mai vàng được Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị tại thời điểm xảy ra vụ trộm là 2.500.000 đồng.

- **Vụ thứ bảy:** Ngày 10/8/2022, T và M lén lút lấy trộm một Tivi hiệu S2 55 inch, loại màn hình phẳng của chị Nguyễn Thị Kim B1 tại ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Tivi được Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị còn lại tại thời điểm xảy ra vụ trộm là 7.858.421 đồng.

- **Vụ thứ tám:** Tối ngày 15/8/2022, T và M lén lút lấy trộm một Tivi hiệu LG 55 inch, loại màn hình phẳng và tiền Việt Nam 1.500.000 đồng của chị Huỳnh Thị Q tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Tivi được Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị còn lại tại thời điểm xảy ra vụ trộm là 15.988.200 đồng. Tổng giá trị tài sản T và M chiếm đoạt của chị Huỳnh Thị Q là 17.488.200 đồng.

- **Vụ thứ chín:** Ngày 23/8/2022, T và M lén lút lấy trộm 11 cây mai vàng của anh Vương Vĩnh V tại ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Mười một cây mai vàng được Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị tại thời điểm xảy ra vụ trộm là 7.700.000 đồng.

- **Vụ thứ mười:** Ngày 20/9/2022, T và M lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng gold; 01 điện thoại di động hiệu Motorola; 01 Ipad hiệu Iphone; 04 cây thuốc lá hiệu Hero trắng; 02 cây thuốc lá hiệu Basto; 02 cây thuốc lá hiệu Caraven; 02 cây thuốc lá hiệu Seven Diamonds; 72 lon sữa đậu nành loại 240ml; 10 bịch bột ngọt hiệu Vedan; 02 thùng mì hiệu 3 Miền, loại trọng lượng 65gam; Số lượng thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone, mobifone, V1 mệnh giá 20.000 đồng và 50.000 đồng trị giá 2.500.000 đồng; tiền Việt Nam 2.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Quý S1 tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Tài sản được Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận giá trị còn lại tại thời điểm lấy trộm là 7.090.664 đồng. Tổng giá trị tài sản T và M chiếm đoạt của chị S1 là 12.090.664 đồng.

- **Vụ thứ mười một:** Khoảng tháng 10/2022 (không nhớ ngày), T và S lén lút lấy trộm hai cây mai vàng của anh Hứa Văn L tại ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị tại thời điểm xảy ra vụ trộm là 28.000.000 đồng.

- **Vụ thứ mười hai:** Tối ngày 12/11/2022, T và M lén lút lấy trộm một cây mai vàng của anh Nguyễn Văn D tại ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Cây mai vàng được Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị tại thời điểm xảy ra vụ trộm là 10.666.667 đồng.

- **Vụ thứ mười ba:** Tối ngày 21/11/2022, T và M lén lút lấy trộm 02 cây mai vàng, 01 cây nguyệt quế và 02 cây Linh Sam của anh Lê Hoàng L1 tại ấp Đ, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Tổng tài sản bị mất trộm được Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị tại thời điểm xảy ra vụ trộm là 34.431.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Văn T và Nguyễn Tiểu M còn thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố V, tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

Vụ 1: Vào ngày 30/10/2022, T và M đã lén lút lấy trộm của ông Lê Thu Đ1 các tài sản gồm: 05 tờ tiền Đô la Mỹ (USD), mỗi tờ mệnh giá 100 đô, một tờ 02 đô la Mỹ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, 01 chiếc nhẫn vàng loại tròn trơn và 1.600.000 đồng. Tài sản T và M lấy trộm được Hội đồng định giá tài sản thành phố V kết luận giá trị còn lại tại thời điểm lấy trộm là 39.467.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T và M chiếm đoạt của ông Đ1 là 41.067.000 đồng.

Vụ 2: Vào ngày 12/11/2023, T và M đã lén lút lấy trộm của ông Huỳnh Thanh P các tài sản gồm: 01 điện thoại di động Iphone 13 pro màu xám, 01 Ipad pro, 900 USD (09 tờ tiền đô la Mỹ, mỗi tờ mệnh giá 100 đô) và 11.000.000 đồng. Tài sản T và M lấy trộm được Hội đồng định giá tài sản thành phố V kết luận giá trị còn lại tại thời điểm lấy trộm là 58.376.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T và M chiếm đoạt của ông P là 69.376.000 đồng.

Vụ 3: Vào ngày 16/11/2022 T và M đã lén lút lấy trộm của bà Nguyễn Ngọc G các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 chưa định giá, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, 02 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu casio, 01 nồi cơm điện hiệu Toshiba, 01 laptop hiệu Asus và 8.000.000 đồng. Tài sản T và M lấy trộm được Hội đồng định giá tài sản thành phố V kết luận giá trị còn lại tại thời điểm lấy trộm là 7.450.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T và M chiếm đoạt của bà G là 15.450.000 đồng.

Vụ 4: Ngày 18/11/2022, T và M đã lén lút lấy trộm của bà Nguyễn Thị Bích C các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu S2 FE21, 128Gb màu đen; 01 điện thoại di động hiệu S2 20, 256Gb, màu xanh; 01 điện thoại di động Samsung A8, 32Gb, màu đen, 01 chiếc lắc bằng kim loại vàng 18k, trọng lượng 0,96 chỉ; 02 bông tai bằng kim loại vàng 18k, trọng lượng 0,36 chỉ; 01 nhẫn tròn trơn bằng kim loại vàng 18k, trọng lượng 1,2 chỉ; 01 máy laptop hiệu Lenovo Thinkbook, 14G2ARER5, màu xám; 01 baloo nhãn hiệu AnlenTM và 3.000.000 đồng. Tài sản T và M lấy trộm được Hội đồng định giá tài sản thành phố V kết luận giá trị còn lại tại thời điểm lấy trộm là 37.640.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T và M chiếm đoạt của bà C là 40.640.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 24/11/2022.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt cho 01 bị cáo không kháng cáo; về xử lý vật chứng; về trách nhiệm dân sự; về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/6/2023 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/6/2023 bị cáo Nguyễn Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị cáo S bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tại phiên tòa: Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 năm tù, bị cáo Nguyễn Văn S 02 năm tù là đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, phù hợp quy định pháp luật. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo phù hợp với quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận xem xét đơn kháng cáo của các bị cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng truy tố và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo đồng phạm, bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2021 đến ngày 12/11/2023, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn S đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người dân trên địa bàn huyện C và thành phố V, tỉnh

Hậu Giang. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 381.159.289 đồng (trong đó tài sản các bị cáo T và M lấy trộm là 328.159.288 đồng, tài sản các bị cáo T và S lấy trộm là 53.000.001 đồng). Với hành vi và giá trị tài sản chiếm đoạt, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiểu M về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173, với tình tiết định khung hình phạt chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng và xét xử bị cáo Nguyễn Văn S về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 với tình tiết định khung hình phạt chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

Trong vụ án có đồng phạm và cấp sơ thẩm đã phân tích vai trò của từng bị cáo khi quyết định hình phạt. Trong vụ án này, bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và có vai trò chính trong các vụ trộm, là người lôi kéo, rủ rê vợ bị cáo và cha bị cáo để cùng thực hiện hành vi phạm tội. Nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành hình phạt tù bị cáo không sửa chữa mà ngày càng thực hiện hành vi tinh vi hơn, táo bạo hơn và tài sản chiếm đoạt có giá trị lớn hơn, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở nhiều địa phương khác nhau, cho thấy bị cáo đã phạm tội nhiều lần và có tính chất chuyên nghiệp nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo Tân hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, áp dụng mức hình phạt 09 năm tù là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới so với chứng cứ đã được xem xét áp dụng tại bản án sơ thẩm nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S, bản thân bị cáo là cha của các bị cáo T và M, lẽ ra bị cáo phải làm gương cho con nhưng bị cáo lại cùng với bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức và cùng thực hiện chiếm đoạt tài sản của người khác nên cần có mức án phù hợp với hành vi của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới, bị cáo cũng không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là tương xứng, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm nên không có căn cứ để xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4]. Với những nhận định như đã nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tại phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị hoặc không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S chịu theo quy định của pháp luật, do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 24/11/2022.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Đối với số tiền các bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003634, 0003635 cùng ngày 21/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang sẽ được giải quyết khi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang (PC11, PV06);
- TAND, VKSND, CQĐT, Chi cục THADS huyện C, tỉnh Hậu Giang;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hoàng Lâm